

Bản án số: 533/2020/HS-PT

Ngày: 29/10/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Thanh;
Ông Nguyễn Vũ Đông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Đinh Trung Quy - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 29 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 312/2020/TLPT-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn Q, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HSST ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh ngày 12 tháng 01 năm 2005; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm Sơn M, xã Khôi K, huyện Đại T, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Học sinh; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị T1; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ kể từ ngày 04/9/2019 đến ngày 13/9/2019. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện cho bị cáo đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1967; bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1972 (là bố, mẹ đẻ bị cáo Q); địa chỉ: Xóm Sơn M, xã Khôi K, huyện Đại T, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T1: Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1968; địa chỉ: Xóm Tiên H, xã Tiên H, huyện Đại T, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Hoàng Thị B – Luật sư Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Cháu Lương Minh T3, sinh năm 2004 (đã chết);

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại:* Bà Phạm Thị Nh, sinh năm 1978 (mẹ đẻ của bị hại) và ông Lương Văn M1, sinh năm 1973 (bố đẻ của bị hại); địa chỉ: Xóm Đồng H1, xã Khôi K, huyện Đại T, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà Nh, ông M1:* Bà Phạm Thị L, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm Suối Ch, xã Mỹ Y, huyện Đại T, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện bị hại:* Luật sư Nguyễn Công Gi – Văn phòng luật sư Dương Tuấn Gi và Cộng sự, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 8 năm 2019, giữa Lương Minh T3 sinh ngày 01/6/2004, hộ khẩu thường trú tại xóm Đồng H1, xã Khôi K, huyện Đại T, tỉnh Thái Nguyên có mâu thuẫn với Nguyễn Văn Q, (do T3 cho rằng Q trêu Lục Thị Thùy D sinh năm 2005, hộ khẩu thường trú tại xóm La Ph, xã Khôi K, huyện Đại T, tỉnh Thái Nguyên, là bạn gái của T3 đang học cùng lớp với Q ở Trường Trung học cơ sở Khôi K, huyện Đại T, tỉnh Thái Nguyên). Trưa ngày 03/9/2019, T3 đi cùng các bạn học cùng khối 10 trường Trung học phổ thông Đại T là Nguyễn Văn H2, Vũ Thiện Ch1, Lương Anh H3, Hoàng Mạnh Đ, Lương Anh H4, Nguyễn Thế Trung H5 và Đỗ Văn V cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Khôi K, huyện Đại T, tỉnh Thái Nguyên, đến khu vực trước cổng trường Khôi K chờ Q tan học để đánh Q.

Khoảng 9 giờ 50 phút, khi thấy Q tan học và đi về cùng một số người bạn, T3 đã chặn đường và hỏi Q tại sao lại trêu D, Q nói Q không trêu gì D và hỏi T3 là ai bảo với T3? T3 bảo “*Thằng Kh với con Tr*”, lúc này có Phạm Duy Kh, sinh năm 2005, hộ khẩu thường trú tại xã Khôi K, huyện Đại T, tỉnh Thái Nguyên (học sinh lớp 9b trường Trung học cơ sở Khôi K) đi qua, Q hỏi Kh “*Mày nói gì với bọn nó*” thì Kh trả lời “*Tao có nói gì đâu*”, thấy thế Q nói với Kh “*Mày ăn nói cho hẵn hoi*” thì T3 dùng tay phải tát vào mặt Q, tiếp sau đó Đ, H3, Ch1 dùng chân, tay đánh vào đầu, vai và chân của Q, do bị đông người xông vào đánh nên Q không đánh lại mà chỉ dùng tay chống đỡ. Sau đó T3 cùng các bạn dừng lại không đánh Q nữa, H3 hẹn Q đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, cho

Q gọi thêm người ra đây đánh nhau tiếp, nhưng đến chiều Q biết nếu gặp T3 sẽ bị đánh nên không đến chỗ hẹn.

Do đã bị đánh và lo sợ sẽ tiếp tục bị đánh, nên sáng ngày 04/9/2019, trước khi đi học Q lấy ở ngăn kéo tủ thờ của gia đình một con dao dài 32cm, chuôi nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại, bản rộng 2cm, cật vào trong ba lô rồi mang đến trường, mục đích là nếu bị T3 đánh Q sẽ dùng dao để tự vệ. Đến 10 giờ 40 phút, hết giờ học ở trường, Q cùng các bạn cùng học lớp 9b Trường Trung học cơ sở Khôi K, gồm: Dương Đình B1, sinh năm 2005, Nguyễn Văn Ph1, sinh năm 2005, Nguyễn Tiến L1, sinh năm 2005, Lương Thế A, sinh năm 2005, Dương Tuấn A1, sinh năm 2005, Lý Thị Thu Tr, sinh năm 2005, Trần Trung K, sinh năm 2005, Đồng Duy H6, sinh năm 2005 và Nguyễn Ngọc D1, sinh năm 2007 cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Khôi K, huyện Đại T, tỉnh Thái Nguyên đi bộ từ trường về nhà, B1 có nói với Q “*Hình như hôm nay bọn thằng T3 lại chặn đánh mày*” thì Q trả lời “*Hôm nay thằng nào mà đánh tao thì tao xiên chết*”, khi Q cùng các bạn đi đến ngã ba đường bê tông dân sinh đoạn trước công nhà ông Chu Văn Th thuộc xóm Bãi Pháo, xã Khôi K, huyện Đại T, tỉnh Thái Nguyên thì gặp T3 cùng các bạn của T3 gồm: H4 Mạnh Đ, Lương Anh H3, Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Anh Tuấn, sinh năm 2004, trú tại xã xã Khôi K, huyện Đại T, tỉnh Thái Nguyên. T3 đi đến đứng chặn đường Q và nói “*hôm qua mày nói gì*” đồng thời dùng tay tát vào mặt Q, Q lùi lại phía sau, bỏ balô đang đeo trên lưng ra phía trước, mở khóa lấy con dao nhọn rồi vút balô xuống đường, Q cầm dao nhọn ở tay trái T3 đến vị trí T3 đang đứng dùng dao đâm 04 nhát liên tiếp về phía người T3, nhát thứ nhất đâm sượt qua vai trái của T3, nhát thứ 2 đâm trúng cánh tay trái, nhát thứ 3 đâm trúng đùi phải, nhát thứ 4 đâm trúng hạ sườn trái của T3 làm T3 ngã xuống đường bê tông. Q cầm theo dao, nhát ba lô chạy vào nhà bà Phạm Thị Hạnh, sinh năm 1952, trú ở xã Khôi K, huyện Đại T, tỉnh Thái Nguyên, cách hiện trường khoảng 80m, thấy Q cầm theo dao có dính máu và nghe Q kể vừa đánh nhau, sợ Q bị đuổi đánh nên bà Hạnh nhốt Q vào trong buồng ngủ của gia đình. Khi B1 và L1 đến nhà bà Hạnh, Q đưa con dao cho B1 cầm và B1 để con dao tại bàn bếp ga nhà bà Hạnh, một lúc sau Q được Nguyễn Văn Ph1, sinh năm 2005, trú ở xã Khôi K, huyện Đại T, tỉnh Thái Nguyên chở bằng xe đạp điện về nhà.

Nguyễn Minh T3 sau khi bị Q đâm đã ngã gục xuống đường bê tông, người chảy nhiều máu, được đưa đi cấp cứu tại trạm y tế xã Khôi K rồi chuyển lên Bệnh viện đa khoa huyện Đại T và Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, đến khoảng 12giờ 30 phút cùng ngày đã tử vong.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ án là đoạn đường dân sinh rộng trung bình 2,55m thuộc xóm Bãi Pháo, xã Khôi K,

huyện Đại T, tỉnh Thái Nguyên, cách trường Trung học cơ sở Khôi K về phía đông 125m, phía đông là đường dân sinh đi xóm Gò Gia; Phía tây là đường dân sinh đi xã Hoàng Nông; Phía nam là nhà ông Chu Văn Th và ông Chu Văn Th1; Phía bắc là nhà bà Nguyễn Thị L2. Tại hiện trường phát hiện: 02 vị trí dấu vết máu đọng trên mặt đường bê tông, nằm sát mép đường bê tông hướng đi Gò Gia (hướng đông), vị trí số 1 trong diện (28x15)cm, vị trí số 2 trong diện (46x16)cm, vị trí số 1 cách trụ cổng bên phải nhà ông Th 7,15m, cách vị trí máu số 2: 62cm; 02 vị trí nhiều vết máu dạng nhỏ giọt rải rác trên mặt đường bê tông, kéo dài 19,45cm và 6,6cm về hướng đi Gò Gia (hướng đông). Quá trình khám nghiệm hiện trường đã thu giữ các mẫu máu để thực hiện công tác giám định. (BL: 223-228).

- Khám nghiệm tử thi Lương Minh T3, xác định: Mặt trước cánh tay trái có vết rách, thủng da cơ dọc theo cánh tay, bờ mép sắc gọn, có kích thước (3x1,2)cm. Góc tù ở trên, góc nhọn ở dưới, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải (vết số 1); Mặt trong cánh tay trái, cách dưới hõm nách 5cm có vết rách da cơ, bờ mép sắc gọn, kích thước (0,5x0,3)cm (vết số 2). Vết số 1 xuyên thấu sang vết thứ 2; Vùng hạ sườn bên trái cách dưới núm vú trái 14cm, có vết rách thủng da cơ nằm ngang bờ mép sắc gọn, có kích thước (3x1,5)cm, góc nhọn bên trái, góc tù bên phải, có chiều hướng từ dưới lên trên, từ trái sang phải (vết số 3); Mặt trước trong đùi phải có vết rách da cơ hình bầu dục nằm ngang kích thước (1,2x0,5)cm, góc nhọn bên trái, góc tù bên phải (Vết số 4); Lòng bàn tay phải ngay sát gốc ngón 2 (ngón trỏ) có vết rách da cơ bờ mép sắc nhọn kích thước (4,5 x0,2)cm (vết số 5).

Mổ tử thi xác định: Trong ổ bụng chứa đầy máu không đông; rách mạc nối lớn; Rách gốc mạc treo đại tràng và mạc treo ruột non; Rách thủng quai ruột non kích thước (2x0,5)cm; Mặt trước dạ dày có vết rách thủng, kích thước (2x0,5)cm; Trong dạ dày chứa nhiều máu không đông, không có thức ăn; Hai phổi nhợt nhạt; Trong buồng tim không có máu.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1358/KL-PC09 ngày 10/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Lương Minh T3 bị đâm thấu bụng làm rách mạc nối lớn, thủng quai ruột non, rách gốc mạc treo đại tràng và mạc treo ruột non, thủng dạ dày và gây mất máu cấp, suy tuần hoàn, suy hô hấp dẫn đến chết.

- Kết luận giám định số 5562 ngày 08/11/2019 của Viện Khoa học hình sự-Bộ Công an kết luận 02 mẫu máu thu giữ tại hiện trường và mẫu máu bám dính trên con dao thu giữ của Q là máu của Lương Minh T3 (BL: 110).

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, gia đình bị hại đề nghị gia đình bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần tương ứng 100 tháng lương cơ sở là 149.000.000đồng, tiền mai táng phí cho cháu T3, tiền thuê xe cấp cứu là

35.000.000đồng. Tổng số tiền phải bồi thường là 184.000.000đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường 60.000.000đồng. Ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị T1 là bố mẹ đẻ của bị cáo Q nhất trí bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 184.000.000đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HSST ngày 10/3/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã quyết định:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 123; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; khoản 2 Điều 101, Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 07 (bảy) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành bản án này. Bị cáo được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 04/9/2019 đến ngày 13/9/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 357, 584, 585, 586, 591, 599 Bộ luật Dân sự. Buộc ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị T1 liên đới bồi thường cho gia đình bị hại là ông Lương Văn M1 và bà Phạm Thị Nh số tiền là 184.000.000đồng, đã bồi thường 60.000.000đồng còn phải bồi thường 124.000.000đồng (một trăm hai mươi bốn triệu đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/3/2020, bị cáo Nguyễn Văn Q kháng cáo xin giảm hình phạt và xem xét về mức bồi thường. Đại diện bị hại không có kháng cáo nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt theo quy định của pháp luật; về mức bồi thường đề nghị gia đình bị cáo bồi thường 100.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị hại có lỗi, trước khi sự việc xảy ra thì bị cáo bị bị hại đánh nhiều lần; vào ngày 04/9/2019, bị cáo bị bị hại và nhóm người bên bị hại quây đánh như những lần trước, bị cáo rút dao ra mục đích để phòng thân, khi bị hại lao vào hành hung bị cáo, do sợ hãi không làm chủ bản thân bị cáo đã đâm bị hại rồi bỏ chạy, bị cáo không có mục đích tước đoạt tính mạng bị hại. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại; gia đình bị cáo có công với Nhà nước...

Đại diện hợp pháp của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng thời nhất trí bồi thường cho gia đình bị hại số tiền còn phải bồi thường là 100.000.000 đồng.

Đại diện hợp pháp của bị hại vẫn giữ nguyên chỉ yêu cầu gia đình bị cáo bồi thường 100.000.000 đồng trong số tiền 124.000.000 đồng mà gia đình bị cáo còn phải bồi thường. Về phần hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo sao cho hài hòa, tạo điều kiện cho bị cáo có sớm cơ hội về với gia đình, xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn Q phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, phù hợp khách quan với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như Biên bản khám nghiệm, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; Biên bản khám nghiệm tử thi; Kết luận giám định pháp y; Cơ chế hình thành vết thương, đủ cơ sở kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Giết người” theo điểm b khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Về hình phạt: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường một phần tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, đã làm rõ việc cần thiết phải áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt 07 năm tù là quá nghiêm khắc, nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo từ 04-05 năm tù.

Về phần dân sự: Gia đình bị hại đã tạo điều kiện cho gia đình bị cáo, do gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn, nên trong số tiền 124.000.000 đồng mà gia đình bị cáo còn phải bồi thường thì gia đình bị hại tự nguyện chỉ yêu cầu gia đình bị cáo bồi thường 100.000.000 đồng, gia đình bị cáo cũng đồng ý, nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của đại diện bị cáo và đại diện bị hại, buộc bố mẹ bị cáo phải liên đới bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện bị hại đều đồng ý với lời trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm quy kết; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được cơ quan điều tra thu thập như: Vật chứng đã thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định và nhiều tài liệu chứng cứ khác, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy đủ cơ sở kết luận:

Do có mâu thuẫn giữa bị hại Lương Minh T3 với bị cáo Nguyễn Văn Q vì T3 cho rằng Q trêu Lục Thị Thùy D là bạn gái của T3 đang học cùng lớp với Q. Ngày 03/9/2019 Lương Minh T3 đã chặn đường đánh Q. Q lo sợ sẽ tiếp tục bị đánh, nên sáng ngày 04/9/2019, trước khi đi học Q lấy ở ngăn kéo tủ thờ của gia đình một con dao cắt vào trong ba lô rồi mang đến trường, mục đích là nếu bị T3 đánh, Q sẽ dùng dao để tự vệ. Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 04/9/2019, hết giờ học ở trường, Q cùng các bạn cùng lớp đi bộ từ trường về nhà, khi đi đến ngã ba đường bê tông dân sinh đoạn trước cổng nhà ông Chu Văn Th thuộc xóm Bãi Pháo, xã Khôi K, huyện Đại T, tỉnh Thái Nguyên thì gặp T3 cùng các bạn của T3 đi đến đứng chặn đường, đồng thời T3 dùng tay tát vào mặt Q. Nguyễn Văn Q đã dùng dao nhọn, loại dao có một lưỡi sắc, cả chuôi và dao dài 32cm, phần chuôi dao bằng nhựa màu đen, bản dao rộng 02cm, đâm 04 nhát liên tiếp vào người Lương Minh T3, làm T3 bị thương rách da vùng cánh tay trái, đùi phải, bàn tay phải và thủng da vùng hạ sườn bên trái, rách mạc nối lớn, thủng quai ruột non, rách gốc mạc treo đại tràng và mạc treo ruột non, thủng dạ dày và gây mất máu cấp, suy tuần hoàn, suy hô hấp. Ngay sau đó Lương Minh T3 đã được đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong khoảng 13 giờ cùng ngày. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Giết người” theo điểm b khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Q đã xâm phạm đến quyền được sống của công dân được pháp luật bảo vệ, bị cáo đã nhận thức được việc dùng dao đâm vào người của Lương Minh T3 là rất nguy hiểm đến tính mạng của T3 nhưng vì ngày 03/9/2019 và ngày 04/9/2019 bị hại Lương Minh T3 đã có hành vi chặn đường đánh bị cáo nên bị cáo đã dùng dao đâm lại T3 dẫn đến T3 tử vong.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Bị cáo Q có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường một phần tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo là có căn cứ.

Mặt khác, tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thể hiện, vào ngày 03/9/2019 nhóm bị hại T3 gồm có Hoàng Mạnh Đ, Lương Anh H3, V Thiện Ch1 đã có hành vi dùng tay chân đánh bị cáo, trong đó T3 dùng tay phải tát vào mặt Q, tiếp sau đó Đ, H3, Ch1 dùng chân, tay đánh vào đầu, vai và chân của Q. Sau khi đánh bị cáo, H3 còn chủ động hẹn Q đến 15 giờ 30 phút cho Q gọi thêm người để đánh tiếp. Hành vi của nhóm bị hại tấn công bị cáo là hoàn

toàn vô cớ và chủ động tấn công bị cáo. Đến ngày 04/9/2019, bị hại T3 cùng Hoàng Mạnh Đ, Lương Anh H3, Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Anh Tuấn, tiếp tục chặn đường bị cáo Q, đồng thời dùng tay tát tấn công bị cáo, dẫn đến sự việc bị cáo dùng dao đâm T3 làm T3 bị tử vong, với diễn biến hành vi của bị hại như vậy cho thấy bị cáo đã nhiều lần bị bị hại cùng các đối tượng khác dọa đánh và tấn công (trong 2 ngày liên tiếp), đó là hành vi vi phạm pháp luật của bị hại. Khi phạm tội bị cáo mới 14 tuổi 02 tháng 22 ngày, bị cáo đang ở tuổi phát triển về tâm sinh lý, nhận thức chưa đầy đủ, nên khó có thể có biện pháp hữu hiệu để hóa giải mâu thuẫn với nhóm bị hại, trong khi nhóm bị hại lại có hành vi liên tiếp tấn công bị cáo, vì vậy bị cáo bị kích động do một chuỗi hành vi vi phạm pháp luật dài ngày của bị hại dẫn đến sự ức chế về tinh thần của bị cáo, nên cần phải áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo còn xuất trình tài liệu thể hiện gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bà nội của bị cáo có công với Cách mạng, nên cần áp dụng thêm cho bị cáo vào khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, đồng thời để bị cáo yên tâm cải tạo thành công dân tốt cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, gia đình bị hại đề nghị gia đình bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần tương ứng 100 tháng lương cơ sở là 149.000.000 đồng, tiền mai táng phí cho cháu T3, tiền thuê xe cấp cứu là 35.000.000 đồng. Tổng số tiền phải bồi thường là 184.000.000 đồng. Bị cáo phạm tội dưới 15 tuổi, theo quy định tại Điều 586 và Điều 599 của Bộ luật Dân sự thì người đại diện hợp pháp cho bị cáo (ông S và bà T1 là bố mẹ đẻ của bị cáo Q) phải có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại. Ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị T1 nhất trí bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 184.000.000 đồng, đã bồi thường 60.000.000 đồng, còn phải bồi thường 124.000.000 đồng. Việc thỏa thuận về trách nhiệm bồi thường dân sự giữa gia đình bị cáo và gia đình bị hại tại phiên tòa là tự nguyện, không trái pháp luật, đã được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận. Tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã tiếp tục tự nguyện thỏa thuận trong số tiền 124.000.000 đồng mà gia đình bị cáo còn phải bồi thường thì gia đình bị hại chỉ yêu cầu bồi thường 100.000.000 đồng. Việc thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm. Do có sự thay đổi về mức bồi thường dân sự, nên cần phải sửa án phí dân sự sơ thẩm theo

quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HSST ngày 10/3/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 123; các điểm b, s, e khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; khoản 2 Điều 101, Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn Q 04 (Bốn) năm tù** về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 04/9/2019 đến ngày 13/9/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 357, 584, 585, 586, 591, 599 Bộ luật Dân sự. Buộc ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị T1 liên đới bồi thường cho gia đình bị hại là ông Lương Văn M1 và bà Phạm Thị Nh số tiền còn phải bồi thường là 100.000.000 đồng (theo như thỏa thuận tại phiên tòa phúc thẩm).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Q được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm. Ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị T1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo (theo đ/c);
- Đại diện bị cáo (theo đ/c);
- Đại diện bị hại (theo đ/c);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tự Học